

Số: 327/NQ - ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2017

**Dự thảo 1**  
Ngày 28/4/2017

## NGHỊ QUYẾT

### Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai - năm 2017 và nhiệm kỳ IV (2017-2021)

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai;  
Căn cứ Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, theo văn bản số 331/MĐN-ĐHCĐ, ngày 29/4/2017,

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ IV (2017-2021)

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2016, nhiệm kỳ III (2012-2016), Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán và kế hoạch SXKD của Tổng Công ty năm 2017, nhiệm kỳ IV (2017-2021) - có báo cáo kèm theo.

1. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2016 và tổng kết nhiệm kỳ III:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2016	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2016	So sánh (%)		Tổng kết NK3 ('12-'16)	So sánh% với NK2 ('07-'11)
				KH	2015		KH	2015		
1	Doanh thu	Tỷ Đ	952	80	95	1.014	78	94	5.232	184
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,1	60	101	19,8	40	69	196	168
3	Khấu hao	Tỷ Đ	19,2	96	95	30	103	109	118	155
4	Đầu tư	Tỷ Đ	23,5	47	67	24,5	45	52	182	125
5	Tổng TS	Tỷ Đ	508	101	120	533	97	116	533	156
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	59,77	100	100	59,77	100	100	59,77	150
7	Chi cố tức	Tỷ Đ	5,98	50	50	8,68	/	53	83	163
8	Tỷ lệ cố tức	%	10	50	50	/	/	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	154	75	91	238	82	100	1.005	189
10	LĐ.BQ	Người	2.101	81	89	3.143	83	93	3.290	107
11	TN.BQ	TrĐ/N	6,5	100	105	6,31	100	105	5,09	180
12	Nộp NS	Tỷ Đ	6,3	79	83	11	73	85	70	375
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6,0	120	128	6,5	/		40	190
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	25,6	/	80	43,12	/	98	175,8	192

2. Thông qua kết quả về thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2016 là: 766,5 triệu đồng = 79% so cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 3,9 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ với tỷ lệ được phép chỉ là 10% lợi nhuận sau thuế.

3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty May Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCN theo Báo cáo kiểm toán số 80/BCKT/TC, ngày 04/3/2016 và số 81/BCKT/TC ngày 04/3/2017 (có báo cáo kèm theo).

4. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017 và 05 năm nhiệm kỳ IV (2017-2021):

a. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.100	115	1.200	111
2	Doanh thu CM	Tr.USD	14,3	137	16,62	133
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr.USD	46	110	48,2	109
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	30	125	38	146
5	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ Đ	6	136	7,6	169
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	160	104	261	110
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.300	109	3.300	105
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.900.000	106	6.700.000	106
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	105	33	110
10	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	213	52	213
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	520	102	550	103
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	186	129	195	130
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	16	100	19	146
14	Chi cổ tức ( $\geq 12\%$ )	Tỷ Đ	13	220	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6	118	8	123
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	26	102	45	105

b. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu 05 năm nhiệm kỳ IV (2017-2021):

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2018		2019		2020		2021		Tổng NK4		So % NK3
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1200	1300	1300	1400	1350	1450	1400	1500	6350	6850	131
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	33	42	36	45	39	50	42	53	180	228	116
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	33	20	35	20	35	20	35	100	173	147
4	Đầu tư	Tỷ Đ	40	55	40	55	40	55	50	60	220	277	152
5	Tổng TS	Tỷ Đ	550	590	580	620	610	670	660	700	660	700	131
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	110	110	130	130	150	150	150	150	150	150	251
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,2	/	15	/	18	/	18	/	75,2	/	91
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	/	12	/	12	/	12	/	12	12	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	168	275	176	290	185	305	194	320	883	1451	144
10	LĐ.BQ	Người	2500	4000	3000	4800	3500	5000	3500	6000	2900	4740	144
11	TN.BQ	TrĐ/N	7,0	6,5	7,0	6,5	7,3	6,8	7,3	6,8	7,060	6,6	130
12	Nộp NS	Tỷ Đ	8,5	16	9	17	9,5	18	10	19	45	85	121
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6	7	6	7	6	7	6	7	30	35	88
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	30	50	33	55	35	60	38	65	162	275	157

5. Kế hoạch về thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2017 và nhiệm kỳ IV (2017-2021) không được vượt tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2016, nhiệm kỳ III (2012-2016) và định hướng hoạt động quản trị năm 2017, nhiệm kỳ IV (2017-2021) - có báo cáo kèm theo.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng Công ty năm 2016, nhiệm kỳ III (2012-2016) và định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, nhiệm kỳ IV (2017-2021) - có báo cáo kèm theo.

**Điều 4:** Chấp thuận Tờ trình số 315/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính (AASCN).
- Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2016.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

**Điều 5:** Chấp thuận Tờ trình số 316/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế	: 24.093.318.926 đồng
- Nộp thuế TNDN	: 4.412.328.635 đồng
- Lợi nhuận (ròng) sau thuế (“LNR”)	: 19.680.990.291 đồng
- Lợi nhuận còn lại để phân phối	: 19.680.990.291 đồng. Trong đó:
+ Chi cổ tức (= mức 10% vốn điều lệ)	: 5.976.676.000 đồng
+ Trích lập Quỹ KT-PL	: 6.000.000.000 đồng
+ Trích Quỹ đầu tư PT	: 1.378.380.931 đồng
+ Phát hành cổ phiếu tăng vốn (50%)	: 29.883.580.000 đồng (từ nguồn vốn chủ sở hữu).

\* Trong đó: Cổ tức năm 2016 đã chi tạm ứng 1 đợt = 10% vốn điều lệ, quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 là 10% (5.97 tỷ đồng).

\* Thông qua mức trích quỹ khen thưởng-phúc lợi từ lợi nhuận ròng năm 2016 với tỷ lệ chính thức là: 30,5%, tổng số tiền 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi là: 6 tỷ đồng.

\* Dự kiến tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017 khoảng 06 tỷ đồng. Tỷ lệ chính thức sẽ được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2018.

2. Giao cho Chủ tịch HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận theo quy định.

**Điều 6:** Chấp thuận Tờ trình số 317/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về Phương án đầu tư năm 2017.

1- Tổng mức đầu tư trong năm 2017: Khoảng 50 tỷ đồng. Tùy tình hình kinh tế trong và ngoài nước tác động đến Việt Nam và Tổng Công ty, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2017.

- Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng: 5 tỷ đồng.

2- Dự kiến các mục đầu tư từ năm 2017:

- Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai – đang trong giai đoạn bồi thường giải phóng mặt bằng. Tổng mức đầu tư 155 tỷ đồng cho 40 Ha. Trong đó, tiền bồi thường toàn bộ dự án khoảng 80 tỷ đồng. Trong năm 2016 đã bồi thường cơ bản xong 10 Ha phần đất công – do UBND xã Hưng Lộc quản lý đang cho các hộ dân thuê sử dụng canh tác và hoàn thành một nhà xưởng đưa công ty Đồng Minh Lộc vào hoạt động. Dự kiến tổng chi phí bồi thường và đầu tư nhà xưởng trong năm 2017 khoảng 35 tỷ đồng.

- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị, khai thác hết công suất các nhà máy thuộc Công ty Đồng Xuân Khánh, Công ty Đồng Phước, Đồng Minh Lộc và tập trung đầu tư chiều sâu – mua sắm thiết bị chuyên dùng tự động để tăng năng suất lao động các Khu khác. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 15 tỷ đồng.

- Đầu tư chiều sâu, tăng cường máy móc thiết bị chuyên dùng tự động tại các Công ty con thành viên khoảng 5 tỷ đồng.

3- Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, mức đầu tư cụ thể các danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

**Điều 7:** Chấp thuận Tờ trình số 318/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.

- Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2016 gồm: Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Giao cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức kiểm toán trong danh sách đã được ĐHCĐ thông qua (kể cả trường hợp dự phòng) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 trước khi đại hội thường niên năm 2018.

**Điều 8.** Chấp thuận Tờ trình số 319/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành thêm cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu, trong đó:

1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/CP

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty.

- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận tích lũy và một phần từ Quỹ đầu tư phát triển.

- Số lượng cổ phiếu phát hành khoảng: 2.988.338 cổ phiếu, tương ứng 29.883.380.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ tám trăm tám mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) bằng 50% vốn điều lệ hiện hữu..

2. Phát hành thêm cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/CP

- Giá chào bán cổ phần: 15.000 đồng/CP

- Tỷ lệ phát hành 3:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 03 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách được hưởng quyền mua 01 cổ phiếu mới) trên cơ sở số vốn điều lệ hiện hữu: 59.766.760.000 đồng.

- Số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm theo tỷ lệ 3:1 là khoảng: 1.992.225 cổ phiếu, tương ứng khoảng: 19.922.250.000 đồng.

- Trường hợp số cổ phiếu dự kiến phát hành không được mua hết trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được pháp phát hành thì sẽ được ưu tiên cho các cổ đông hiện hữu khác và cán bộ chủ chốt khác của Tổng Công ty hưởng quyền mua cổ phần.

3. Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phần

- Vốn tăng thêm khi phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu khoảng: 29.883.380.000 đồng, bằng 50% vốn điều lệ.

- Vốn tăng thêm khi chào bán cổ phần khoảng: 19.922.250.000 đồng.

Tổng vốn điều lệ tăng:  $59.766.760.000 + 29.883.380.000 + 19.922.250.000 =$  khoảng 109.572.390.000 đồng (*Một trăm lẻ chín tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

4. Điều chỉnh tăng vốn điều lệ và sửa đổi bổ sung cập nhật điều lệ: Bản Điều lệ CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2017 sẽ giao cho HĐQT cập nhật tổng vốn điều lệ mới (số chính thức sau khi làm tròn), ngay sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) và ngay sau khi phát hành thêm cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu.

5. Ủy quyền cho HĐQT quản lý, sử dụng nguồn vốn sau khi huy động đúng mục đích và quyết định việc phân bổ hoặc điều chỉnh vốn cho từng mục đích, quyết định tiến độ giải ngân phù hợp với nhu cầu thực tế khi thực hiện theo chiến lược của Tổng Công ty.

6. Giao cho HĐQT quyết định việc điều chỉnh Phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của UBCK Nhà nước (nếu có) trên cơ sở không làm thay đổi lớn các nguyên tắc đã nêu trong Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu này; đồng thời giao cho HĐQT quyết định vấn đề phát sinh và triển khai cho Ban điều hành Công ty hoàn tất thủ tục tăng vốn theo quy định.

**Điều 9:** Chấp thuận Tờ trình số 320/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai.

- Thông qua Bản Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện việc đăng ký Điều lệ theo yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh (nếu có) và tiến hành các thủ tục cần thiết để chỉnh lý dự thảo và ban hành điều lệ để đăng ký Bản điều lệ mới tại cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

**Điều 10:** Thông qua Ban Bầu cử và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và nhiệm kỳ IV (2017-2021), gồm các thành viên:

1. Bà: ..... – Trưởng ban

2. Bà: ..... – Thành viên

3. Bà: ..... – Thành viên.

**Điều 11:** Chấp thuận Tờ trình số 322/MĐN-HĐQT ngày 29/4/2017 về danh sách ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát và nguyên tắc bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và cử Tổng Giám đốc, như sau:

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần		
						CP cá nhân	CP đại diện	Cộng CP
1								
2								
3								
4								
5								

2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần		
						CP cá nhân	CP đại diện	Cộng CP
1								
2								
3								

**Điều 12:** Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS; Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, Trưởng ban BKS Tổng Công ty nhiệm kỳ IV (2017-2021).

1. Đại hội đã thống nhất bầu HĐQT, gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Tỷ lệ trúng cử (%)	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					

2. Đại hội đã thống nhất bầu BKS, gồm các thành viên:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Tỷ lệ trúng cử (%)	Ghi chú
1					
2					
3					

3. Sau khi đại hội bầu HĐQT và BKS, các thành viên HĐQT và BKS đã họp thống nhất bầu ông ..... làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành nhiệm kỳ IV (2027-2021), với tỷ lệ tán thành đạt 100 % và ông ..... làm Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ IV (2017-2021), với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Điều 13:** Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và hoàn tất các thủ tục và chính lý cần thiết khác theo thẩm quyền để thi hành Nghị quyết này.
- Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm tổng hợp các văn bản: Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, Báo cáo của Ban kiểm soát – năm 2016 và các tờ trình liên quan thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và nhiệm kỳ IV (2017-2021), để lập Báo cáo thường niên 2016 và công bố thông tin theo quy định.
- Nghị quyết này đã được thông qua trước toàn thể đại hội và có hiệu lực ngay khi Đại hội biểu quyết thông qua. Tất cả Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV Tổng Công ty May Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Nghị quyết được sao gửi các cơ quan chức năng liên quan, các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban TGD, các đơn vị trong Tổng Công ty, niêm yết trên website của Tổng Công ty, công bố trên IDS Plus của UBCK Nhà nước và lưu giữ tại trụ sở Tổng Công ty theo quy định.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**